

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thào A Chinh và bà Ngải Chí Phòng

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hạng A N** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 08 tháng 5 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn D, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hạng A V (sinh năm: 1973) và bà Vàng Thị D (sinh năm 1976); Vợ: Lầu Thị S (sinh năm 2002), bị cáo có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 18/5/2021 bị Hạt Kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, bị cáo chưa chấp hành xong. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị Tòa án xét xử lần nào. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Hàng A H, sinh năm 1988 trú tại thôn Làng Vùa, xã Tủa Thàng, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Sùng A C, sinh năm 2001; trú tại thôn D, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Sùng A Ph, sinh năm 2001; trú tại thôn D, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

+ Đặng Xuân T- sinh năm 1979; trú tại thôn Đông Vinh, xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

- + Lê Xuân S - sinh năm 1995; trú tại thôn Đông Hào, xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- + Vũ Mạnh H- sinh năm 1987; trú tại số nhà 13, Tổ 16, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- + Nguyễn Văn M - sinh năm 1976; trú tại số nhà 12/19 ngõ 217, tổ 13, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- + Nguyễn Thị H - sinh năm 1978; trú tại số nhà 12/19 ngõ 217, tổ 13, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2023, Tổ công tác của hạt Kiểm lâm phối hợp với Công an xã B, huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã B phát hiện 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 17H-009.77 do Lê Xuân S điều khiển, có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép. Qua kiểm tra đã phát hiện trong thùng xe có 1.145 lóng gỗ Nghiến đẽo tròn dạng thốt, khối lượng 4,488m³ (quy thành gỗ tròn là 7,1808m³), không có hồ sơ chứng minh lâm sản hợp pháp, cơ quan Kiểm lâm đã tạm giữ toàn bộ số gỗ trên xe và 01 xe ô tô tải.

Quá trình điều tra xác định trong 1.145 lóng gỗ Nghiến đẽo tròn thu giữ có 273 lóng gỗ nghiến, khối lượng 1,016m³ (quy thành gỗ tròn 1,6256m³) là của bị cáo Hạng A N; 170 lóng có khối lượng 0,627m³ (quy thành gỗ tròn 1,0032m³) là của Hạng A H; 22 lóng có khối lượng 0,068m³ (quy thành gỗ tròn 0,1088m³) là của Sùng A C; 105 lóng có khối lượng 0,572m³ (quy thành gỗ tròn 0,9152m³) là của Sùng A Ph; còn lại 575 lóng gỗ nghiến có khối lượng 2,205m³ (quy gỗ tròn 3,528) không xác định được là của ai, toàn bộ số gỗ trên đều không có hồ sơ chứng minh lâm sản hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Do quen biết với Đặng Xuân T nên ngày 10/3/2023 sau khi nghe điện thoại của T hỏi mua gỗ nghiến dạng thốt, bị cáo nói có hơn 200 cái và sẽ bảo một số người có gỗ bán cho T. Đến khoảng 8 giờ ngày 12/3/2023 Đặng Xuân T gọi điện nói ô tô đã đến huyện Tuần Giáo và bảo bị cáo chuẩn bị thốt gỗ nghiến, bị cáo đã gọi điện cho Hạng A H, Sùng A C và Sùng A Ph là có người lên mua và chuẩn bị thốt gỗ Nghiến; sau đó bị cáo tập kết gỗ tại sân nhà chú của bị cáo là ông Hạng A Ch chờ xe vào bốc, còn Hạng A H, Sùng A C và Sùng A Ph cũng vận chuyển thốt gỗ Nghiến ra gần nhà Hạng A Ch chờ xe.

Sau khi tập kết gỗ xong bị cáo đi ra xã X, huyện T đón xe vì lái xe Lê Xuân S không biết đường vào, trên xe có Vũ Mạnh H là người T cử đi nhận gỗ, khi xe ô tô vào đến nơi, mọi người bốc gỗ Nghiến lên thùng xe, sau đó bị cáo cùng Vũ Mạnh H đi theo xe ô tô vận chuyển gỗ đi từ thôn D, xã M ra hướng thị trấn T. Khi đi đến đoạn đường thôn P, xã B thì gặp tổ công tác Công an xã B và Hạt kiểm lâm huyện T kiểm tra xe ô tô, phát hiện vận chuyển lâm

sản trái pháp luật và đưa toàn bộ tang vật, phương tiện về Hạt kiểm lâm huyện T, bị cáo cùng những người bán gỗ chưa nhận được tiền từ Đặng Xuân T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hàng A H, Sùng A C, Sùng A Ph có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kết quả tra cứu tại Hạt kiểm lâm huyện T, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, Chi cục kiểm lâm tỉnh Thái Bình, tra cứu tiền án tiền sự, xác định: - Đặng Xuân T, Vũ Mạnh H, Lê Xuân S, Hàng A H, Sùng A C, Sùng A Ph chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, không có tiền án, tiền sự đối với tội này.

- Đối với Hạng A N, năm 2021 đã bị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật, tại quyết định số 667/QĐ-XPVPHC ngày 31 tháng 7 năm 2018, mức phạt tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã nộp được 1.500.000 đồng, còn lại 8.500.000 đồng chưa thi hành.

Đối với Đặng Xuân T, Vũ Mạnh H là người thu mua gỗ; Lê Xuân S là người điều khiển phương tiện chở gỗ; Hàng A H, Sùng A C, Sùng A Ph là người bán gỗ cho Đặng Xuân T, do tổng số gỗ thu giữ 1,145 lóng có khối lượng 4,488m³ (quy thành gỗ tròn là 7,1808m³) chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, những người này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về hành vi khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó, đối với những người này Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng các vật chứng liên quan cho Hạt Kiểm lâm tiếp tục xác minh và xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị H là người cho Đặng Xuân T thuê xe ô tô và cử lái xe Lê Xuân S điều khiển, hợp đồng thuê xe là để T chuyển nhà, không biết việc T dùng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái phép nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Thu giữ và xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố:

- 1.145 lóng gỗ nghiến có khối lượng 4,488m³, Cơ quan điều tra đã chuyển 872 lóng gỗ cho hạt Kiểm lâm huyện để xử lý theo thủ tục hành chính, còn lại 273 lóng gỗ nghiến thu giữ của bị cáo chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 17H-009.77, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô mang tên chủ xe Nguyễn Văn M, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn M, Viện kiểm sát nhân dân huyện đã trả lại xe ô tô cùng giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại kết luận giám định số 145/CNR-VP ngày 29/3/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam giám định các mẫu gỗ thu giữ do hạt Kiểm Lâm huyện T cung cấp kết luận: 10 (mười) mẫu vật gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, tên và nhóm gỗ: gỗ Nghiến; được xếp vào nhóm IIA trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của

Chính phủ, gỗ nghiến được xếp nhóm II trong "Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước" ban hành kèm theo quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp (nay là bộ Nông nghiệp- phát triển nông thôn)

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSHTC ngày 07/9/2023 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Hạng A N về tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 điều 232 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 điều 232; các điểm i,s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, đề nghị áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 232 của Bộ luật hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước toàn bộ số gỗ thu giữ của bị cáo và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng truy tố, Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được:

Bị cáo Hạng A N vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên sau khi nhận được điện thoại của Đặng Xuân T hỏi mua gỗ nghiến dạng thớt, bị cáo đã đi thu gom mua gỗ nghiến của những người đi làm nương và bán gỗ cho T với số lượng 273 lóng gỗ nghiến đẽo tròn có khối lượng 1,016m³ (quy thành gỗ tròn 1,6256m³) thuộc nhóm IIA, nằm trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng cơ quan

điều tra đã thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án như biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ tang vật phương tiện, các bảng kê lâm sản, biên bản xác định khối lượng tang vật vi phạm, kết luận giám định số 145/CNR-VP ngày 29/3/2023 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam... Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã có hành vi mua và bán 273 lóng gỗ nghiêng đèo tròn có khối lượng 1,016m³ (quy thành gỗ tròn 1,6256m³) thuộc nhóm IIA nằm trong danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại, số gỗ bị cáo mua và bán không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc là trái với quy định về quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản.

Ngày 18/5/2021 bị cáo đã bị Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua và vận chuyển lâm sản trái pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000đ, bị cáo đã nộp được 1.500.000 đồng, còn lại 8.500.000 đồng chưa thi hành xong.

Do đó, hành vi bị cáo mua và bán 273 lóng gỗ nghiêng trái phép trong thời gian chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã phạm vào tội "vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" được quy định tại điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà trực tiếp là hành vi mua và bán lâm sản trái pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của BLHS cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 của BLHS.

Về nhân thân, năm 2021 bị cáo bị hạt Kiểm lâm huyện xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo chưa chấp hành xong. Tuy nhiên tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được sử dụng làm dấu hiệu để định tội theo điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, khối lượng lâm sản thu giữ của bị cáo 1,016m³ gỗ (quy thành gỗ tròn 1,6256m³) là không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, Bị cáo cùng vợ, con sống chung cùng bố mẹ, bị cáo có 02 con còn nhỏ (sinh năm 2021 và 2023).

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,

bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tịch thu tiền do phạm tội mà có:

Do bị cáo bán gỗ nhưng chưa nhận được tiền từ Đặng Xuân T, nên HĐXX không xem xét tịch thu số tiền do phạm tội mà có.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 điều 232 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với Đặng Xuân T là người mua gỗ; Lê Xuân S là lái xe ô tô vận chuyển gỗ; Vũ Mạnh H là người đi nhận gỗ cho Đặng Xuân T; Hàng A H, Sùng A C, Sùng A Ph là những người bán gỗ cho Đặng Xuân T; Do hành vi của những người này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra công an huyện đã tách hồ sơ chuyển hạt Kiểm lâm huyện để tiếp tục xác minh, xem xét để xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị H là chủ xe ô tô chở gỗ, do Đặng Xuân T hợp đồng thuê xe mục đích để dọn nhà từ Điện Biên về Thái Bình; anh M, chị H không biết việc Đặng Xuân T dùng xe để chở gỗ trái pháp luật, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 17H-009.77 đã làm rõ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn M, anh M không biết việc T dùng xe để vận chuyển gỗ, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ 273 lóng gỗ nghiến là vật chứng thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Kiến nghị

Qua nội dung vụ án thấy rằng, tại khu vực xã M, huyện T có rất nhiều người lợi dụng đi làm nương, thường xuyên vào rừng xẻ gỗ nghiêng dangle thót và bán gỗ cho những người đi thu mua gom. Tòa án nhân dân huyện kiến nghị UBND xã M phối hợp với Hạt Kiểm lâm và Công an huyện tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và thường xuyên kiểm tra, xử lý hành vi khai thác, vận chuyển, tàng trữ, mua bán lâm sản trái pháp luật theo quy định.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm m khoản 1 điều 232 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Hạng A N phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

Áp dụng điểm m khoản 1 điều 232, các điểm i, s khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hạng A N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

Giao bị cáo Ninh cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điều 123, 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 của BLTTHS

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số gỗ thu giữ của bị cáo: 273 lóng gỗ nghiêng có khối lượng 1,016 m³.

(số vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

3. Án phí: Áp dụng điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- UBND xã M, huyện T
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Anh Tuấn

